

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 với sự có mặt của 43 cổ đông, đại diện cho cổ phần sở hữu và được ủy quyền bằng 86,94% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (có danh sách đính kèm)



QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020. (như trong tài liệu kèm theo)

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý: 7.477.085 cp, chiếm 100% số cổ phần hiện diện.

Điều 2: Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng giám đốc. (như trong tài liệu kèm theo).

Kết quả hoạt động SXKD năm 2019:

Tổng doanh thu: 410.804.290.746 đồng

Tổng lợi nhuận: 103.575.520.357 đồng

Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2019: 70% (1 cổ phiếu được nhận 7.000 đồng)

Phương hướng hoạt động SXKD năm 2020 :

Tổng doanh thu: 400 tỷ đồng

Tổng lợi nhuận: 68 tỷ đồng

Cổ tức: tối thiểu 40%

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý: 7.477.085 cp, chiếm 100% số cổ phần hiện diện.

Điều 3: Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2019. (Như trong tài liệu kèm theo).

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý: 7.477.085 cp, chiếm 100% số cổ phần hiện diện.

Điều 4: Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tài chính tóm tắt năm 2019 đã được kiểm toán.
(như trong tài liệu kèm theo)

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý: 7.477.085 cp, chiếm 100% số cổ phần hiện diện.

Điều 5: Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 68 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng (đã được kiểm toán). (Như trong tài liệu kèm theo)

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý: 7.477.085 cp, chiếm 100% số cổ phần hiện diện.

Điều 6: Đại hội đã nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, cụ thể như sau:

STT	Diễn giải	Lợi nhuận năm trước còn lại	Lợi nhuận năm nay	Cộng lợi nhuận chưa phân phối	Dự kiến phân phối	Còn lại
1	Tổng LN kế toán trước thuế		103,575,520,357			
2	20% Thuế phải nộp		20,715,104,071			
	Chi phí không được trừ khi tính CF chịu thuế TNDN		693,184,596			
3	Thuế TNDN phải nộp của khoản CP không thuộc diện được trừ khi tính thuế TNDN		138,636,919			
4	Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành		20,853,740,991			
5	Lợi nhuận sau thuế (5= 1-4)		82,721,779,366			
6	Dự kiến PPLN năm 2019		82,721,779,366			
	Trích 5% lập quỹ ĐTPT		4,136,088,968	4,136,088,968	4,136,088,968	0
	Trích 7% lập quỹ KTPL		5,790,524,556	5,790,524,556	5,790,524,556	0
	Trích 3% Thù lao HĐQT		2,481,653,381	2,481,653,381	2,481,653,381	0
	Trích 1% Thù lao BKS		827,217,794	827,217,794	827,217,794	0
	Cổ tức phải trả và lợi nhuận còn lại	20,883,892,500	69,486,294,668	90,370,187,168	60,200,000,000	30,170,187,168
	CỘNG	20,883,892,500	82,721,779,366	103,605,671,866	73,435,484,699	30,170,187,168

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý: 7.477.085 cp, chiếm 100% số cổ phần hiện diện.

Điều 7: Đại hội đã nhất trí thông qua thù lao HĐQT và BKS năm 2020, cụ thể như sau:

- Thù lao Hội đồng quản trị năm 2020 là : 2.000.000.000 VNĐ (Hai tỷ đồng chẵn)
- Thù lao Ban kiểm soát năm 2020 là : 500.000.000 VNĐ (Năm trăm triệu đồng chẵn)

Chi phí thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý: 7.477.085 cp, chiếm 100% số cổ phần hiện diện.

Điều 8: Đại hội đã nhất trí thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong các công ty sau kiểm toán cho các báo cáo tài chính năm 2020:

+ Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam – VAE

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà – Số 165 đường Cầu Giấy – Quận Cầu Giấy – TP.Hà Nội

+ Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân – Quận Hai Bà Trưng – TP.Hà Nội

+ Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, P.Tràng Tiền, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý: 7.477.085 cp, chiếm 100% số cổ phần hiện diện.

Điều 9: Đại hội đã nhất trí thông qua việc sửa đổi Điều 45 về việc trích Quỹ Đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng phúc lợi tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty. (Như trong tài liệu kèm theo)

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý: 7.477.085 cp, chiếm 100% số cổ phần hiện diện.

Điều 10: Đại hội đã nhất trí thông qua tỷ lệ trích Quỹ Đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020. (Như trong tài liệu kèm theo)

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý: 7.477.085 cp, chiếm 100% số cổ phần hiện diện.

Điều 11 : Đại hội đã biểu quyết 100 % tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3.

Điều 12: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2020. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, các cổ đông và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Xuân Hương

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 30', thứ ba ngày 23/06/2020 tại Hội trường Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3: Số 28 Đường 351, Thôn Quỳnh Hoàng, Xã Nam Sơn, Huyện An Dương, TP Hải Phòng, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 được tiến hành với những nội dung sau đây:

NỘI DUNG DIỄN RA TẠI ĐẠI HỘI

1. Bà Trương Thị Nguyệt Hoa thay mặt Ban tổ chức báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Đến thời điểm 8 giờ 30' ngày 23/06/2020 số lượng cổ đông và đại diện cổ đông theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 là 43 cổ đông, đại diện quyền sở hữu 7.477.085 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 86,94% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Điều 141 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và Điều 18 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3, tuyên bố cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

2. Ông Bùi Quốc Hùng giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội:

Chủ tịch đoàn:

- | | |
|-------------------------|--------------------------------------|
| ✓ Ông Bùi Xuân Hưởng | - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội |
| ✓ Ông Nguyễn Đình Khải | - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc |
| ✓ Ông Đinh Văn Cường | - Thành viên HĐQT |
| ✓ Ông Nguyễn Thanh Tuấn | - Thành viên HĐQT |
| ✓ Bà Nguyễn Hồng Nhung | - Thành viên HĐQT |

Thư ký đoàn:

- ✓ Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang
- ✓ Ông Đoàn Duy Thành

Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm:

- | | |
|-------------------------|--------------|
| ✓ Ông Nguyễn Trường Sơn | - Trưởng ban |
| ✓ Ông Nguyễn Văn Thắng | - Thành viên |
| ✓ Ông Vũ Quang Minh | - Thành viên |



Đại hội thông qua với tỷ lệ như sau:

- Đồng ý : 43 phiếu, ứng với 7.477.085 cổ phần, tỷ lệ: 100%
- Không đồng ý : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %
- Có ý kiến khác : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

3. Ông Bùi Quốc Hùng thay mặt Ban tổ chức thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội.

Đại hội thông qua với tỷ lệ như sau:

- Đồng ý : 43 phiếu, ứng với 7.477.085 cổ phần, tỷ lệ: 100%
- Không đồng ý : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %
- Có ý kiến khác : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

4. Ông Bùi Xuân Hường - Chủ Tịch HĐQT báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020. (Như trong tài liệu kèm theo)

Đại hội thông qua với tỷ lệ như sau:

- Đồng ý : 43 phiếu, ứng với 7.477.085 cổ phần, tỷ lệ: 100%
- Không đồng ý : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %
- Có ý kiến khác : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

5. Ông Nguyễn Đình Khải - Tổng Giám đốc báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020. (Như trong tài liệu kèm theo)

Kết quả hoạt động SXKD năm 2019:

Tổng doanh thu: 410.804.290.746 đồng

Tổng lợi nhuận: 103.575.520.357 đồng

Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2019: 70% (1 cổ phiếu được nhận 7.000 đồng)

Phương hướng hoạt động SXKD năm 2020 :

Tổng doanh thu: 400 tỷ đồng

Tổng lợi nhuận: 68 tỷ đồng

Cổ tức: tối thiểu 40%

Đại hội thông qua với tỷ lệ như sau:

- Đồng ý : 43 phiếu, ứng với 7.477.085 cổ phần, tỷ lệ: 100%
- Không đồng ý : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %
- Có ý kiến khác : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

Một số ý kiến đóng góp của cổ đông

*** Ý kiến của cổ đông mã số 522:**

- Báo cáo của Tổng giám đốc không có báo cáo thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2019.
- Kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty đặt ra hơi khiêm tốn so với năm 2019.

Trả lời:



- Về thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2019

Ông Nguyễn Đình Khải - Tổng giám đốc Công ty trả lời:

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty năm 2019 là 15.900.000 đồng. Thu nhập của người lao động tăng hơn so với các năm.

- Về kế hoạch SXKD năm 2020

Ông Bùi Xuân Hường - Chủ tịch Hội đồng Quản trị trả lời:

HĐQT và Ban tổng giám đốc đã làm việc rất nghiêm túc và bám sát thực tiễn. Tháng 10/2019, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã bàn bạc về việc đặt mục tiêu cho năm 2020. Để hoàn thành được kế hoạch năm 2020, đòi hỏi một sự nỗ lực rất lớn của Công ty. Trong năm nếu có cơ hội thì Công ty sẽ nỗ lực hết sức để nắm bắt nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận.

** Ý kiến của cổ đông mã số 567 - đại diện Quỹ Đầu tư giá trị Bảo Việt.*

- Báo cáo đã nêu lên tồn tại, hạn chế của năm 2019. Tuy nhiên, chưa đưa ra lý do việc chưa đẩy mạnh được đầu thầu thuốc (ETC) và kế hoạch phát triển thị trường của Công ty.

- Đối với nhà máy mới tại Trảng Duệ, đề nghị Ban điều hành cho biết thêm thông tin và từ năm 2021, Nhà máy sẽ có đóng góp như thế nào vào hoạt động SXKD của Công ty.

Trả lời

Ông Nguyễn Đình Khải – Tổng giám đốc Công ty trả lời:

- Ảnh hưởng của dịch bệnh viêm phổi cấp chủng mới Corona (Covid 19) đối với hoạt động bán hàng:

Do ảnh hưởng của bệnh viêm phổi cấp chủng mới Corona (Covid 19) nên tình hình chung của nền kinh tế cả nước và của ngành dược phẩm gặp rất nhiều khó khăn. Khi dịch bệnh xảy ra, ngành dược phẩm không bị ảnh hưởng ngay tức khắc mà có độ trễ. Tại tháng 02 - 03/2020, mọi hoạt động SXKD của Công ty vẫn diễn ra bình thường tuy nhiên đến tháng 05 – 06/2020 thì hoạt động SXKD của Công ty mới bị ảnh hưởng. Đối với mặt hàng đầu thầu (ETC), do ảnh hưởng của dịch bệnh nên số lượng bệnh nhân tới bệnh viện để khám chữa bệnh giảm vì vậy doanh thu từ các mặt hàng đầu thầu giảm mạnh.

- Đối với việc xây dựng Nhà máy Dược phẩm Trung Ương 3 - Trảng Duệ: nhà máy đã xây dựng xong phần thô và đang đi vào hoàn thiện. Ban lãnh đạo Công ty cố gắng trong Quý IV năm nay sẽ hoàn thiện Nhà máy và đi vào hoạt động.

Ông Bùi Xuân Hường – Chủ tịch HĐQT trả lời:

- Mối quan tâm đầu tiên của HĐQT và Ban Tổng giám đốc là thu nhập của người lao động. Thứ hai là quyền lợi của các cổ đông đó là cổ tức và giá trị cổ phiếu. Thứ ba là các đóng góp cho Nhà nước (Năm 2018, 2019, Công ty nằm trong top 50 doanh nghiệp có đóng góp lớn đối với thành phố Hải Phòng).

- Đối với Nhà máy Dược phẩm Trung Ương 3 - Trảng Duệ: Công ty đã khởi công xây dựng được 6 tháng, và dự án đã đạt được tiến độ tốt. Quý IV năm 2020, Nhà máy sẽ đi vào hoạt động và sẽ có đóng góp cho hoạt động SXKD. Tuy nhiên, ngành dược là ngành kinh doanh có điều kiện, các hoạt động sản xuất phải tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy định của sản xuất dược phẩm vì vậy Nhà máy chưa thể có ngay những đóng góp cho Công ty.

6. Bà Trương Thị Nguyệt Hoa – Trưởng Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019. (Như trong tài liệu kèm theo)

Đại hội thông qua với tỷ lệ như sau:

- Đồng ý : 43 phiếu, ứng với 7.477.085 cổ phần, tỷ lệ: 100%
- Không đồng ý : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %
- Có ý kiến khác : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

7. Bà Trần Thị Hà Thu – Kế toán trưởng đọc báo cáo tài chính tóm tắt năm 2019 đã được kiểm toán (Như trong tài liệu kèm theo)

Đại hội thông qua với tỷ lệ như sau:

- Đồng ý : 43 phiếu, ứng với 7.477.085 cổ phần, tỷ lệ: 100%
- Không đồng ý : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %
- Có ý kiến khác : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

8. Bà Trần Thị Hà Thu – Kế toán trưởng thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 68 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng đã được kiểm toán. (Như trong tài liệu kèm theo)

Đại hội thông qua với tỷ lệ như sau:

- Đồng ý : 43 phiếu, ứng với 7.477.085 cổ phần, tỷ lệ: 100%
- Không đồng ý : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %
- Có ý kiến khác : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

9. Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Thành viên HĐQT thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

Cụ thể như sau:

STT	Diễn giải	Lợi nhuận năm trước còn lại	Lợi nhuận năm nay	Cộng lợi nhuận chưa phân phối	Dự kiến phân phối	Còn lại
1	Tổng LN kế toán trước thuế		103,575,520,357			
2	20% Thuế phải nộp		20,715,104,071			
	Chi phí không được trừ khi tính CF chịu thuế TNDN		693,184,596			
3	Thuế TNDN phải nộp của khoản CP không thuộc diện được trừ khi tính thuế TNDN		138,636,919			
4	Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành		20,853,740,991			
5	Lợi nhuận sau thuế (5= 1-4)		82,721,779,366			
6	Dự kiến PPLN năm 2019		82,721,779,366			
	Trích 5% lập quỹ ĐTPT		4,136,088,968	4,136,088,968	4,136,088,968	0
	Trích 7% lập quỹ KTPL		5,790,524,556	5,790,524,556	5,790,524,556	0
	Trích 3% Thù lao HĐQT		2,481,653,381	2,481,653,381	2,481,653,381	0
	Trích 1% Thù lao BKS		827,217,794	827,217,794	827,217,794	0
	Cổ tức phải trả và lợi nhuận còn lại	20,883,892,500	69,486,294,668	90,370,187,168	60,200,000,000	30,170,187,168
	CỘNG	20,883,892,500	82,721,779,366	103,605,671,866	73,435,484,699	30,170,187,168

Đại hội thông qua với tỷ lệ như sau:

- Đồng ý : 43 phiếu, ứng với 7.477.085 cổ phần, tỷ lệ: 100%

5724
IG T
HÀ
PH
ƯƠN
HARN
P.H

- Không đồng ý : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %
- Có ý kiến khác : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

10. Bà Nguyễn Hồng Nhung – Thành viên HĐQT thông qua tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2020.

Cụ thể như sau:

- Thù lao Hội đồng quản trị năm 2020 là : 2.000.000.000 VNĐ (Hai tỷ đồng chẵn)
- Thù lao Ban kiểm soát năm 2020 là : 500.000.000 VNĐ (Năm trăm triệu đồng chẵn)

Chi phí thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Đại hội thông qua với tỷ lệ như sau:

- Đồng ý : 43 phiếu, ứng với 7.477.085 cổ phần, tỷ lệ: 100%
- Không đồng ý : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %
- Có ý kiến khác : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

11. Bà Nguyễn Hồng Nhung – Thành viên HĐQT thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho các báo cáo tài chính năm 2020.

Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong các công ty kiểm toán sau:

+ Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam – VAE

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà – Số 165 đường Cầu Giấy – Quận Cầu Giấy – TP.Hà Nội

+ Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân – Quận Hai Bà Trưng – TP.Hà Nội

+ Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, P.Tràng Tiền, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Đại hội thông qua với tỷ lệ như sau:

- Đồng ý : 43 phiếu, ứng với 7.477.085 cổ phần, tỷ lệ: 100%
- Không đồng ý : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %
- Có ý kiến khác : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

12. Ông Đinh Văn Cường – Thành viên HĐQT thông qua tờ trình sửa đổi Điều 45 về việc trích Quỹ Đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng phúc lợi tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động.

(Như trong tài liệu kèm theo)

Đại hội thông qua với tỷ lệ như sau:

- Đồng ý : 43 phiếu, ứng với 7.477.085 cổ phần, tỷ lệ: 100%
- Không đồng ý : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %
- Có ý kiến khác : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

13. Ông Đinh Văn Cường – Thành viên HĐQT thông qua tờ trình về tỷ lệ trích Quỹ Đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020. Cụ thể như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

507
 M
 G 3
 N P

Đại hội thông qua với tỷ lệ như sau:

- Đồng ý : 43 phiếu, ứng với 7.477.085 cổ phần, tỷ lệ: 100%
- Không đồng ý : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %
- Có ý kiến khác : 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

14. Ông Đoàn Duy Thành đại diện Thư ký đoàn trình bày toàn văn dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 trước Đại hội. Đại hội đã biểu quyết với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội nhất trí thông qua.

Biên bản được lập vào hồi 10 giờ ngày 23/06/2020.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Thị Quỳnh Trang

CHỦ TỌA

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Xuân Hưởng

Hà
Đoàn Duy Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

(MÃ CHỨNG KHOÁN: DP3)



FORIPHARM

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

HẢI PHÒNG, NĂM 2020



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	3
CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
CHƯƠNG II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
CHƯƠNG III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	6
CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	6
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần	6
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	7
Điều 8. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần	7
Điều 9. Thu hồi cổ phần	8
CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	8
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	9
CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 11. Quyền của cổ đông	9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	10
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	12
Điều 16. Thay đổi các quyền	13
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 20. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 21. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	19
CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	20
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	21
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	23
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	23
CHƯƠNG VIII TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	26
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý	26
Điều 29. Cán bộ quản lý	26
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành	27
Điều 31. Thư ký Công ty	28
CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT	28
Điều 32. Kiểm soát viên	28
Điều 33. Ban kiểm soát	29

CHƯƠNG X NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY KHÁC.....	30
Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng.....	30
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	30
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	31
CHƯƠNG XI QUAN HỆ CỦA CÔNG TY VỚI ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON.....	32
Điều 37. Đơn vị phụ thuộc.....	32
Điều 38. Công ty con là Công ty cổ phần.....	33
Điều 39. Trách nhiệm của Công ty mẹ đối với Công ty con.....	33
Điều 40. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của Công ty.....	34
CHƯƠNG XII QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	34
Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	34
CHƯƠNG XIII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	34
Điều 42. Công nhân viên và công đoàn.....	34
CHƯƠNG XIV PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	34
Điều 43. Phân phối lợi nhuận.....	35
CHƯƠNG XV TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	35
Điều 44. Tài khoản ngân hàng.....	35
Điều 45. Quỹ dự trữ.....	35
Điều 46. Năm tài chính.....	35
Điều 47. Chế độ kế toán.....	36
CHƯƠNG XVI BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	36
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	36
Điều 49. Báo cáo thường niên.....	36
CHƯƠNG XVII KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	36
Điều 50. Kiểm toán.....	36
CHƯƠNG XVIII CON DẤU.....	37
Điều 51. Con dấu.....	37
CHƯƠNG XIX CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	37
Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	37
Điều 53. Thanh lý.....	37
CHƯƠNG XX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	38
Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	38
CHƯƠNG XXI BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	38
Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	38
CHƯƠNG XXII NGÀY HIỆU LỰC.....	39
Điều 56. Ngày hiệu lực.....	39

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 23/06/2020 và thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động năm 2019. Điều lệ này gồm 22 chương và 56 điều như sau:

**CHƯƠNG I
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ****Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, trong điều lệ này những thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;

b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

c. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2007 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010.

d. "Công ty" là Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3.

e. "Công ty con" của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 là công ty: (i) Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của Công ty đó; (ii) Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của Công ty đó; (iii) Công ty có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty đó.

f. "Đơn vị phụ thuộc của Công ty" là các đơn vị do Hội đồng quản trị quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, bao gồm: văn phòng đại diện, chi nhánh.

g. "Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của Công ty" là cổ phần hoặc phần vốn góp của Công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của Công ty khác.

h. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

i. "Người quản lý Công ty" là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý Công ty do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm;

j. "Cán bộ quản lý" là các cán bộ giữ các vị trí Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí khác trong Công ty thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc phê chuẩn.

k. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.

l. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại 0 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.

m. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty bằng Tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3
- Tên hợp pháp của Công ty viết bằng tiếng Anh : **Central pharmaceutical joint Stock Company N0 3**
- Tên giao dịch Công ty: **Foripharma**
- Biểu tượng (Logo):



FORIPHARM
Trao sức khỏe - Gửi niềm tin

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ : Số 16 Lê Đại Hành, P.Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng.
- Số điện thoại : (84-225) 3.842576
- Fax : (84-225) 3.823125
- E-mail: foripharma@hn.vnn.vn
- Website: www.duocphamtw3.com

4. Tổng giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết : Sản xuất, kiểm nghiệm thuốc
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu (trừ cây có tính gây nghiện)
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết Sản xuất thực phẩm chức năng.

- Chung, cất và pha chế các loại rượu mạnh.
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh.
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết : Sản xuất, kiểm nghiệm thuốc (đây là dịch vụ kiểm nghiệm thuốc)
- Đại lý, môi giới, đầu giá. Chi tiết : Đại lý ký gửi hàng hóa (không bao gồm đại lý chứng khoán , bảo hiểm) . Đại lý thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế, thiết bị y tế, kính mắt, tinh dầu, hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp).
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết : Bán buôn thực phẩm chức năng.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết : Bán buôn thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế và dụng cụ y tế. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác: Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết : Bán buôn hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp).
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp). Bán lẻ tinh dầu, máy móc và thiết bị y tế.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe máy, xe ô tô.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng, hoặc đi thuê (bao gồm cho thuê nhà kho, văn phòng làm việc).
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là

Công ty được thành lập để huy động, sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm theo ngành nghề kinh doanh được cấp giấy phép. Đồng thời nhằm nâng cao hiệu quả và đạt được mục tiêu thu tối đa các khoản lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng đầu tư phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 86.000.000.000 VND (Tám mươi sáu tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.600.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/Cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của Pháp luật.

3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn hai tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần

1. Chào bán cổ phần:

1.1 Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các cách thức sau: (i) chào bán cho cổ đông hiện hữu; (ii) chào bán ra công chúng và (iii) chào bán cổ phần riêng lẻ.

256
TY
AN
HÀ
NG
RM
H

1.2 Việc bán và chào bán cổ phần của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chuyển nhượng cổ phần

2.1 Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2.2 Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

2.3 Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty.

2.4 Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

2.5 Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.

2.6 Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

2.7 Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng Quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (nhưng không quá 12%/năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông
- b. Hội đồng quản trị
- c. Ban kiểm soát
- d. Tổng Giám đốc

CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật
(Các quyền đối với các loại cổ phần khác)

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32;

b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 của Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

f. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông;

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

6. Trường hợp cổ đông là người đại diện theo pháp luật của các tổ chức, doanh nghiệp có quan hệ Hợp đồng kinh tế hoặc quan hệ thanh toán, quan hệ kinh tế khác với Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 thì cổ đông này phải có tác động và hoạt động tích cực để các tổ chức, doanh nghiệp này thực hiện đúng các quan hệ Hợp đồng kinh tế, quan hệ thanh toán, quan hệ kinh tế khác đối với Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp này không thực hiện đúng Hợp đồng kinh tế đã ký, không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán hoặc nghĩa vụ của quan hệ kinh tế khác đối với Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 thì cổ tức của cổ đông này tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 tạm thời chưa được Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 thanh toán cho đến khi các tổ chức, doanh nghiệp này thực hiện xong nghĩa vụ Hợp đồng kinh tế, nghĩa vụ thanh toán, nghĩa vụ của quan hệ kinh tế khác đối với Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3;

7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn

đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Người quản lý khác của Công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d, Điểm e Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Báo cáo của Tổng giám đốc
 - e. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

b. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

c. Lựa chọn công ty kiểm toán;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

f. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

g. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

h. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

i. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

j. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

k. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

n. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia biểu quyết trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết có thể ủy quyền tối đa 03 người dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Đại diện được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

005
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

đồng, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

250
/TY
/AN
/HA
/JNC
/RM
/PH

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

7. Chủ tọa của đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến khi kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến các cổ đông bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- b. Định hướng phát triển Công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần chào bán, chuyển nhượng của từng loại;
- c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

f. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này;

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty theo các quy định hiện hành.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây.

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty theo các quy định hiện hành.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty theo các quy định hiện hành.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông nêu tại Khoản 3 Điều 11 có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 của Luật doanh nghiệp;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

7. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp.

8. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông: chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Xây dựng phương án chào bán cổ phần từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 tại các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối theo như quy định tại các Điều 39 của Điều lệ này;

n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

o. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

p. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

q. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;

w. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một (01) năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.

5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

6. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

7. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phân vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

9. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- e. Ký các Hợp đồng, giao dịch, giấy tờ ... với tư cách là Người đại diện theo pháp luật của Công ty (trừ trường hợp ủy quyền hoặc phân cấp);
- g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

4. Trường hợp Chủ tịch từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người quản lý Công ty khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

c. Ban kiểm soát.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Khoản 11 Điều này;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 36 Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người có liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan;

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

14. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp

như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

15. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

16. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

17. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

18. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy

từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự miễn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

đ. Vào quý IV hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

Điều 31. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

đ. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các Người quản lý Công ty khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các Người quản lý Công ty khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến

dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e. Thành viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp;
- f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc

kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu;

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát hoặc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

i. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;

j. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

k. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý Công ty khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

4. Mức thù lao của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG X

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY KHÁC

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người quản lý Công ty khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và Người quản lý Công ty khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng

những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý Công ty khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác phù hợp quy định của pháp luật.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, Người quản lý Công ty khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

- a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
- c. Doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 159 của Luật Doanh nghiệp.

4.1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

4.2 Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Điều 4.1 này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

4.3 Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điều 4.1 và 4.2 nói trên, gây thiệt hại cho Công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Người quản lý Công ty khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và Người quản lý Công ty khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng,

không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý Công ty khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý Công ty, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người quản lý Công ty khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI QUAN HỆ CỦA CÔNG TY VỚI ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON

Điều 37. Đơn vị phụ thuộc

1. Công ty có các đơn vị phụ thuộc do Hội đồng quản trị quyết định thành lập, tổ chức, giải thể, bao gồm: văn phòng đại diện, chi nhánh; được tổ chức quản lý theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật; hoạt động theo Điều lệ này và Quy chế của đơn vị do Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

2. Văn phòng đại diện của Công ty được thành lập ở trong nước hoặc ở nước ngoài để thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trong phạm vi quy định của pháp luật; có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của Công ty và bảo vệ các lợi ích đó; trụ sở, được mở tài khoản, có con dấu mang tên văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật có liên quan; có quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của Công ty.

3. Chi nhánh của Công ty được thành lập ở trong nước và ở nước ngoài để thực hiện các hoạt động thương mại, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty, kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền; có ngành, nghề kinh doanh phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của Công ty; tổ chức hạch toán kinh doanh theo phân cấp của Công ty và theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Công ty con là Công ty cổ phần

1. Công ty con là Công ty cổ phần có cổ phần, vốn góp chi phối của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh

C/C
DU
RU
/F
/BA

nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan. Công ty con không được đầu tư góp vốn vào Công ty mẹ.

2. Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông, bên góp vốn chi phối theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, quy chế quản lý hoạt động công ty con và Điều lệ của công ty con đó.

3. Công ty trực tiếp quản lý cổ phần, vốn góp chi phối ở công ty con thông qua người đại diện vốn góp của Công ty tại Công ty con đó.

4. Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ chủ yếu sau tại các Công ty con:

a. Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của người đại diện phần vốn góp;

b. Yêu cầu người đại diện phần vốn góp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của công ty con;

c. Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện phần vốn góp xin ý kiến về những vấn đề quan trọng theo quy định tại quy chế quản lý vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị ban hành trước khi biểu quyết tại công ty con; báo cáo về việc sử dụng vốn chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của Công ty;

d. Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình tại Công ty con;

e. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào các Công ty con;

f. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào các Công ty con;

g. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Trách nhiệm của Công ty mẹ đối với Công ty con

1. Công ty định hướng chiến lược kinh doanh chung của Công ty phù hợp với Điều lệ của Công ty và Điều lệ của các Công ty con;

Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông thông qua người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty tại các Công ty con để đảm bảo hiệu quả đầu tư vốn và thực hiện mục tiêu, chiến lược phát triển chung của Công ty;

2. Hướng dẫn và phối hợp hoạt động kinh doanh giữa các Công ty con trong Công ty để tìm kiếm, cung cấp nguồn đầu vào, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ mà từng công ty đơn lẻ không có khả năng thực hiện hoặc khó thực hiện hiệu quả; phối hợp với các công ty con trong việc tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ của nhau khi có nhu cầu;

3. Thực hiện hoạt động nghiên cứu, tiếp thị, xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong Công ty mở rộng và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh;

4. Thực hiện các quyền chi phối của Công ty đối với Công ty con theo điều lệ của Công ty chi phối.

Điều 40. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của Công ty

1. Người đại diện phần vốn góp của Công ty phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy chế người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con.

2. Người đại diện phần vốn góp của Công ty mẹ tại Công ty con được đề cử hoặc tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của Công ty con.

CHƯƠNG XII QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và Người quản lý Công ty khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

CHƯƠNG XIII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 42. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIV PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XV TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 45. Quỹ dự trữ

Hàng năm, Công ty được trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp một khoản tiền vào Quỹ Đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Tổng mức trích lập vào hai Quỹ này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một (31) của tháng Mười hai cùng năm.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

72
G
H
P
D
IAF
P

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp nhận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XVI BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 51 của Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 là một Công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty; Công ty còn phải lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa Công ty mẹ và các Công ty con theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVII KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài năm phản ảnh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVIII CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIX CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- Các chi phí thanh lý;
- Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;

- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành hay Người quản lý Công ty khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thành toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

CHƯƠNG XXI BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty .

**CHƯƠNG XXII
NGÀY HIỆU LỰC****Điều 56. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 22 chương 56 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 nhất trí thông qua ngày 23/06/2020 tại Hải Phòng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại Văn phòng Công ty. Trong trường hợp cần phải cung cấp cho các cơ quan quản lý thì thực hiện theo quy định của pháp luật.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật Công ty



Nguyễn Đình Khải



CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

Số: 618./2020/BC-HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 05 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HDQT trong năm 2019, phương hướng hoạt động của HDQT trong năm 2020 như sau:

PHẦN I

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT TRONG NĂM 2019

I. Thành phần HDQT

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 nhiệm kỳ 2019 - 2024 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bầu ra 05 thành viên bao gồm:

- Ông Bùi Xuân Hưởng
- Ông Nguyễn Đình Khái
- Ông Đinh Văn Cường
- Ông Nguyễn Thanh Tuấn
- Bà Nguyễn Hồng Nhung

II. Kết quả hoạt động của HDQT trong năm 2019

1. Đánh giá chung về hoạt động của HDQT năm 2019

Năm 2019 là năm hoạt động đầu tiên của HDQT trong nhiệm kỳ mới (2019 – 2024). Trong năm 2019, các thành viên trong HDQT đã làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời.

- Tại phiên họp đầu tiên của HDQT nhiệm kỳ 2019 – 2024, HDQT đã tiến hành bầu Chủ tịch HDQT là ông Bùi Xuân Hưởng, Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đình Khái.

- HDQT phê chuẩn việc bổ nhiệm bà Trần Thị Hà Thu là kế toán trưởng của Công ty.
- Với vai trò là đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2019, HDQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Tổng giám đốc điều hành của Công ty chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra như xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; triển khai thực hiện dự án Nhà máy Dược phẩm Trung Ương 3 – Trảng Duệ; ...

- HDQT đã thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết của HDQT, phối hợp với Ban điều hành kịp thời có các biện pháp phù hợp đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với Ban kiểm soát Công ty để tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý chỉ đạo Công ty thực hiện các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra và tuân thủ các quy định của pháp luật, của Điều lệ Công ty.

- Thực hiện các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HDQT đã tổ chức 08 cuộc họp HDQT, ban hành 08 Nghị quyết để tập trung giải quyết



các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, quyết định được ban hành kịp thời trên cơ sở bám sát tình hình thực tế của Công ty đảm bảo cho Công ty phát triển đúng định hướng và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ đã thông qua.

- Các nghị quyết, quyết định đều đạt được sự thống nhất cao trong HĐQT.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2019

Các thành viên HĐQT được phân công cụ thể công việc theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm đưa ra các Nghị quyết, Quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo và đôn đốc Tổng giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo từng lĩnh vực đã được phân công.

Trong năm 2019, các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên. Các thành viên HĐQT trung thực, miễn cưỡng và không mưu cầu lợi ích riêng.

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo các quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Các thành viên HĐQT được giao phụ trách từng lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã có những đóng góp lớn vào việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019 mà ĐHCĐ giao.

3. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc

Việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc, Ban kiểm soát nhịp nhàng và hiệu quả. Việc điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc không bị cản trở, việc giám sát của HĐQT và của BKS được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Kết quả giám sát của HĐQT với Tổng giám đốc như sau:

- Tổng giám đốc đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà ĐHCĐ đề ra. Trong quá trình điều hành, Tổng giám đốc luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm cho người lao động, tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Triển khai thực hiện việc đầu tư xây dựng Nhà máy Dược phẩm Trung Ương 3 – Trảng Duệ giai đoạn 1 đạt tiến độ đề ra.

- Trong năm 2019, Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin đầy đủ, minh bạch theo đúng các quy định của pháp luật.

- Trong quá trình triển khai thực hiện khi phát sinh khó khăn trong công tác điều hành, Tổng giám đốc đã báo cáo HĐQT. Căn cứ tình hình thực tế, HĐQT đã xem xét, đánh giá để đưa ra hướng giải quyết nhanh chóng, kịp thời đảm bảo hoạt động của Công ty theo đúng định hướng.

4. Thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT

Thực hiện đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên thông qua mức thù lao cho HĐQT, BKS. Theo đó, thù lao của HĐQT bằng 3% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp. Các chi phí hoạt động của HĐQT căn cứ theo các quy chế hiện hành của Công ty.

III. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019

Năm 2019, HĐQT chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời Nghị quyết của ĐHCĐ:

1. HĐQT đã chỉ đạo triển khai kế hoạch SXKD năm 2019

Thực hiện phê duyệt của ĐHCĐ năm 2019, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện các giải pháp để triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT năm 2019. Kết quả đạt được như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		
		Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện / Kế hoạch
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	400	410	102,50%
Tổng lợi nhuận	Tỷ đồng	60	103	171,67%

Với kết quả này, Công ty sẽ hoàn thành các nghĩa vụ về nộp ngân sách với nhà nước, đảm bảo quyền lợi của người lao động và cổ đông.

2. HĐQT đã thực hiện trích lập các Quỹ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019.

3. HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC làm đơn vị kiểm toán cho các báo cáo tài chính năm 2019 theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

4. HĐQT đã lựa chọn các nhà thầu thi công dự án Nhà máy Dược phẩm Trung Ương 3 – Trảng Duệ bằng hình thức chào giá cạnh tranh. Chỉ đạo việc triển khai xây dựng Nhà máy Dược phẩm Trung Ương 3 – Trảng Duệ giai đoạn 1.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

Hội đồng Quản trị tiếp tục chủ trương phát triển Công ty theo định hướng phát triển bền vững dựa trên nguyên tắc cẩn trọng, hiệu quả với một số mục tiêu chính như sau:

- Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thường niên 2020 đề ra.
- Tiếp tục chỉ đạo, bám sát tiến độ xây dựng Nhà máy Dược phẩm Trung Ương 3 Trảng Duệ giai đoạn 1 để Nhà máy đi vào hoạt động vào Quý IV năm 2020.
- Tiếp tục xây dựng Công ty theo hướng phát triển, tự chủ ngày càng cao, bổ sung cơ sở vật chất các Chi nhánh của Công ty để tiếp tục mở rộng hệ thống tiêu thụ sản phẩm.
- Đầu tư xây dựng nhà xưởng nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu phát triển sản phẩm, áp dụng những công cụ hiện đại và những thông lệ tốt để hoàn thiện công tác quản trị công ty.

Kính chúc sức khỏe Quý đại biểu và Quý cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!



Dược sĩ. Bùi Xuân Hưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

Số: *619* / 2020/BC-TGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày *05* tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Thay mặt Ban điều hành, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 như sau:

I. Kết quả thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Thực hiện Nghị quyết số 539/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2019 của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT, Ban điều hành đã triển khai quyết liệt các giải pháp trên tinh thần quyết tâm hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra, kết quả cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	(+/-) TH/KH của năm 2019
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	400	410	+ 2,5%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	60	103	+ 71,67%
3	Cổ tức	%	30	70	+ 133,3%

2. Kết quả thực hiện các giải pháp trọng tâm năm 2019

Năm 2019 để hoàn thành các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra, Công ty đã thực hiện các giải pháp trọng tâm như sau:

- Hoàn thành phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 68 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng với tổng thu ròng từ phát hành cổ phiếu là 89.935.300.000 đồng.

Trong đó:

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu là: 18.000.000.000 đồng

+ Thặng dư vốn cổ phần là: 71.935.300.000 đồng

Toàn bộ số tiền huy động thành công từ đợt phát hành cổ phiếu được sử dụng cho việc đầu tư xây dựng Nhà máy Dược phẩm Trung Ương 3 – Tràng Duệ giai đoạn 1 và bổ sung vốn kinh doanh.

- Đối với hoạt động kinh doanh: xây dựng những giải pháp kinh doanh mới nhằm nâng cao hiệu quả, mở rộng mạng lưới, đa dạng hóa sản phẩm và kênh phân phối.

- Đối với hoạt động nghiên cứu phát triển: thành lập tổ nghiên cứu phục vụ cho việc nghiên cứu các dòng sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa danh mục sản phẩm của Công ty, đồng thời nắm bắt thị hiếu, nhu cầu của thị trường và tăng sự lựa chọn cho khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty đã chuẩn bị hồ sơ đăng ký cho các mặt hàng sản xuất tại Nhà máy Dược phẩm Trung Ương 3 – Tràng Duệ.

- Đối với hoạt động kiểm tra chất lượng - đảm bảo chất lượng: tăng cường kiểm tra, quản



lý, giám sát chặt chẽ từ nguyên liệu đầu vào cho đến thành phẩm đầu ra nhằm giảm thiểu mọi rủi ro trong hoạt động sản xuất.

- Đối với công tác tài chính: Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về chế độ hạch toán kế toán. Kiểm soát dòng tiền, nguồn tiền, tài sản hiệu quả không để xảy ra thất thoát; nguồn vốn, tài sản của Công ty được bảo toàn.

Trong năm 2019, Công ty đã triển khai thành công các giải pháp để hoàn thành vượt tất cả các mục tiêu mà ĐHCĐ đặt ra. Những kết quả này khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, phù hợp và hiệu quả của các giải pháp mà HĐQT và Ban điều hành đã đề ra.

3. Những tồn tại, hạn chế

Ngoài những nhiệm vụ đã đạt được, Công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế như sau:

- Doanh thu hàng đấu thầu (ETC) chưa có sự tăng trưởng nhiều, tiêu thụ sản phẩm mới chưa đạt được những yêu cầu đặt ra.

- Đăng ký thuốc: số lượng nộp hồ sơ đăng ký nhiều nhưng tiến độ được cấp số đăng ký còn chậm. Công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu sản phẩm mới còn hạn chế.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Các chỉ tiêu đề ra

Nửa đầu năm 2020, ngành dược phẩm đã chịu ảnh hưởng tiêu cực do dịch bệnh viêm phổi cấp chủng mới Corona (Covid 19) gây ra khiến nguồn cung nguyên liệu bị khan hiếm, bệnh nhân hạn chế đến bệnh viện khám chữa bệnh và các quy định về giãn cách xã hội của chính phủ đã ảnh hưởng không nhỏ tới việc phân phối thuốc. Không nằm ngoài những rủi ro đó, hoạt động sản xuất và bán hàng của Công ty đã gặp nhiều khó khăn.

Đứng trước tình hình đó, HĐQT và Ban điều hành đã cùng thống nhất đặt ra kế hoạch SXKD của năm 2020 để trình ĐHCĐ thông qua như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	400
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	68
3	Cổ tức	%	Tối thiểu 40

2. Các giải pháp trọng tâm

Nhằm hướng đến sự phát triển bền vững và hiệu quả, trong năm 2020 Công ty xây dựng các mục tiêu cụ thể và tập trung thực hiện các giải pháp như sau:

- Hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 mà ĐHCĐ đề ra.

- Thấm định thành công Nhà máy Dược phẩm Trung Ương 3 – Trảng Dục giai đoạn 1 và đưa nhà máy đi vào hoạt động trong Quý IV năm 2020.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đổi mới phương thức làm việc, từng bước áp dụng khoán việc cho từng bộ phận trong Công ty nhằm tối ưu năng suất lao động đồng thời tiết kiệm chi phí hoạt động quản lý của Công ty.

- Định kỳ thực hiện đánh giá hiệu quả công việc làm căn cứ xét thưởng trong năm; xây dựng chính sách lương, thưởng, chế độ phúc lợi hợp lý làm đòn bẩy tăng năng suất lao động và phát triển nguồn nhân lực.

- Đa dạng hóa sản phẩm và các kênh phân phối, mở rộng mạng lưới, cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, tạo sự khác biệt.

- Đẩy mạnh hoạt động Marketing, tập trung quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty cùng các sản phẩm chất lượng cao. Hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu mới nhằm tạo nên bản sắc riêng biệt của Dược phẩm Trung ương 3.

Với quyết tâm thực hiện đồng bộ những giải pháp này, Ban điều hành sẽ cố gắng hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ năm 2020 đề ra.

Trên đây là báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

Trân trọng cảm ơn!



Nguyễn Đình Khải





FORIPHARM
Tạo sức khỏe - Giữ niềm tin

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2019

(Ban hành kèm theo thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN

DVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ ĐẦU KỲ	SỐ DƯ CUỐI KỲ
I	Tài sản ngắn hạn	144.296.457.651	242.392.502.054
	Tiền và các khoản tương đương tiền	44.380.472.302	54.508.066.731
	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		105.000.000.000
	Các khoản phải thu	35.896.758.095	22.189.372.618
	Hàng tồn kho	59.088.151.652	56.087.485.175
	Tài sản ngắn hạn khác	4.931.075.602	4.607.577.530
II	Tài sản dài hạn	95.514.211.183	126.788.177.217
	Các khoản phải thu dài hạn		
	Tài sản cố định	94.880.085.553	87.194.391.444
	-Tài sản cố định hữu hình	89.066.207.853	81.380.513.744
	-Tài sản cố định vô hình	5.813.877.700	5.813.877.700
	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		106.866.000
	Tài sản dài hạn khác	634.125.630	39.486.919.773
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	239.810.668.834	369.180.679.271
IV	Nợ phải trả	58.948.845.489	67.493.744.054
	Nợ ngắn hạn	55.890.044.489	67.493.744.054
	Nợ dài hạn	3.058.801.000	
V	Vốn chủ sở hữu	180.861.823.345	301.686.935.217
	Vốn chủ sở hữu	180.861.823.345	301.686.935.217
	-Vốn góp của chủ sở hữu	68.000.000.000	86.000.000.000
	-Thặng dư vốn cổ phần	25.748.527.500	97.658.827.900
	-Các quỹ	10.419.268.227	14.422.435.451
	-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	76.694.027.618	103.605.671.866
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	239.810.668.834	369.180.679.271

II/KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	479.260.266.626	423.629.762.214
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	8.083.201.042	12.825.471.468
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	471.177.065.584	410.804.290.746
4	Giá vốn hàng bán	173.878.541.548	148.763.373.679
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	297.298.524.036	262.040.917.067
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.008.360.124	3.019.423.815
7	Chi phí tài chính	2.610.947.146	2.459.968.811
8	Chi phí bán hàng	153.476.627.265	110.840.643.790
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	41.422.251.478	48.323.109.405

10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	101.797.058.271	103.436.618.876
11	Thu nhập khác	3.586.647.102	832.227.236
12	Chi phí khác	3.168.798.369	693.325.755
13	Lợi nhuận khác	417.848.733	138.901.481
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	102.214.907.004	103.575.520.357
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22.151.562.516	20.853.740.991
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	80.063.344.488	82.721.779.366
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.950	9.410
18	Lãi suy giảm trên cổ phiếu		

III/ CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	+Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,58	3,59
	+Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	1,52	2,76
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	+Hệ số nợ / Tổng tài sản	24,58%	18,28%
	+Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu	32,59%	22,37%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	+Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	2,74	2,58
	+Vòng quay tài sản(DT thuần/Tổng tài sản BQ)	2,07	1,35
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	16,99%	20,14%
	+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	44,27%	27,42%
	+Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng Tài sản BQ	35,23%	27,17%
	+Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	21,60%	25,18%

Hải Phòng, ngày 05 tháng 06 năm 2020



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đình Hải

Hải Phòng, ngày 23 tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính thưa : Đoàn Chủ Tịch - Thưa Quý Cổ Đông !

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam.
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần dược phẩm Trung ương 3.
- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Tôi xin thay mặt Ban kiểm soát báo cáo trước Đại Hội kết quả hoạt động của Ban năm 2019 và Nhiệm kỳ 2019-2024 như sau :

A. HOẠT ĐỘNG, KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT TRONG NĂM 2019:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3 nhiệm kỳ 2019 – 2024 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bầu 3 thành viên, Ban kiểm soát đã tổ chức họp và bầu ra Trưởng Ban kiểm soát cùng các thành viên cụ thể :

1. Bà Trương thị Nguyệt Hoa – Trưởng ban
2. Ông Trần Anh Tuấn – Thành viên
3. Ông Lê Văn Hùng – Thành viên.

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát quy định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Ban kiểm soát đã hoạt động trong năm 2019 như sau :

Ban kiểm soát đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Giám sát việc triển khai, thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019, việc ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành.

Xem xét việc chấp hành Luật, chính sách và chế độ tài chính kế toán của Công ty, đồng thời kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong q/uản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.

Kiểm soát việc tuân thủ, chấp hành các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của Pháp luật.

II. Kết quả giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2019 :

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch được tổng kết qua một số chỉ tiêu cơ bản sau :

ĐVT : Đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2019	THỰC HIỆN 2019	T.H SO VỚI K.H 2019 (%)	THỰC HIỆN SO VỚI 2018 (%)
1	Doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	400.000.000.000	410.804.290.746	102,70	87,19
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60.000.000.000	103.575.520.357	172,63	101,33
3	Vốn điều lệ	86.000.000.000	86.000.000.000	100,00	126,48
4	Tổng quỹ lương	42.257.580.000	36.846.513.973	87,19	105,00
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		9.410		86,00
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức (tối thiểu)	30%			

2. Thực hiện một số nội dung nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019 :

a) Thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018 cho cổ đông:

- Công ty đã thực hiện việc tạm ứng và chi trả cổ tức cho các cổ đông đầy đủ, trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận đúng với nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông năm 2019.

b) Lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho năm 2019

- HĐQT Công ty đã tiến hành lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2019.

Địa chỉ : Số 1 Phố Lê Phụng Hiểu, P. Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

3. Các nghị quyết quan trọng của HĐQT trong năm 2019 :

a. HĐQT nhiệm kỳ mới đã họp bầu và bổ nhiệm các chức danh cụ thể như sau:

+ HĐQT nhất trí bầu Ông Bùi Xuân Hương giữ chức Chủ Tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024.

+ Ông Nguyễn Đình Khái giữ chức vụ Tổng Giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật, chịu trách nhiệm công bố thông tin của Công Ty CP Dược Phẩm Trung Ương 3.

+ Bà Trần Thị Hà Thu giữ chức danh Kế toán trưởng Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương 3 kể từ ngày 01/08/2020 thay Bà Nguyễn Thị Kim Thu nghỉ hưu theo quy định của Luật Lao động.

b. Công tác đầu tư tại Nhà máy DP Trung Ương 3 - KCN Tràng Duệ:

- HĐQT thông qua giai đoạn 1 dự án xây dựng Nhà máy Dược phẩm Trung ương 3 - KCN Tràng Duệ với các xưởng : Sản xuất Thực phẩm chức năng, Hóa mỹ phẩm, Thuốc nhỏ mắt- nhỏ mũi cùng các công trình phụ trợ như tường rào, đường nội bộ, trạm điện, hệ thống xử lý nước thải...

- Dự toán xây dựng giai đoạn 1 bao gồm : Phần xây dựng, Điện lạnh, Phòng cháy chữa cháy với tổng chi phí là **70.830.951.000đ**. đã tiến hành thẩm định thiết kế kỹ thuật và thẩm tra dự toán .

- Thành lập Ban quản lý dự án Nhà máy Sản xuất Dược phẩm Trung ương 3 - Tràng Duệ do Ông Nguyễn Đình Khái làm Trưởng Ban và Ông Bùi Xuân Hương làm Phó ban, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- HĐQT đã tiến hành lựa chọn nhà thầu thi công theo hình thức chào giá cạnh tranh dự án Nhà máy Sản Xuất Dược Phẩm Trung ương 3 - Tràng Duệ giai đoạn 1, cụ thể:

+ *Phần Xây dựng lựa chọn nhà thầu :*

Công ty Xây Lắp Hải Long với giá trúng thầu : **28.206.289.000đ**

+ *Phần điện lạnh (điện + điều hòa + điện nhẹ) lựa chọn nhà thầu :*

Công ty CP Xây Dựng Thương Mại Sao Bắc với tổng giá trị thương thảo **24.156.000.000đ** (đã bao gồm giá bổ sung do dự toán, thiết kế thiếu là 675.000.000đ).

+ *Phòng cháy chữa cháy lựa chọn nhà thầu :*

Công ty TNHH Tư Vấn Kỹ Thuật và Đầu Tư Phú Minh với giá trúng thầu : **1.780.942.000đ**.

Tổng trị giá 03 gói thầu : 54.143.231.000đ (Năm mươi tư tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu, hai trăm ba mươi một ngàn đồng chẵn).

c. Các nghị quyết khác của HĐQT đã được thông qua và thực hiện trong năm 2019 - 2020:

- Hoàn tất việc thay đổi giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh lần thứ 12 ngày 18/6/2019 về việc tăng vốn Điều lệ từ 68 tỷ VNĐ lên 86 tỷ VNĐ và Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Quy chế tiền lương được bổ sung và điều chỉnh có hiệu lực và được thực hiện từ 01/07/2019.

- Hội đồng quản trị nêu cao việc thực hiện tốt chính sách Pháp luật về thuế và đảm bảo việc làm cũng như thu nhập cho người lao động.

- Các chỉ tiêu dự kiến về kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2020 được Hội đồng Quản trị thông qua (đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế) để trình Đại hội cổ đông thường niên, cụ thể :

+ Tổng doanh thu : 400.000.000.000 đồng.

+ Tổng Lợi nhuận KTTT : 68.000.000.000 đồng.

+ Chi trả cổ tức : Tối thiểu 40%

- HĐQT phê chuẩn việc thực hiện các công tác đầu tư trang thiết bị đợt 1 của Nhà máy Dược Phẩm trung Ương 3 - KCN Trảng Duệ bao gồm các hạng mục : Dây truyền sản xuất mỹ phẩm; Dây truyền sản xuất thuốc nhỏ mắt nhỏ mũi; Dây truyền sản xuất thực phẩm chức năng chuẩn GMP; Các thiết bị phụ trợ (Pass box, air shower, lap cân) với tổng giá trị : 10.589.750.000đ.

+ Bổ sung thiết bị kiểm nghiệm - máy sắc khí lỏng hiệu năng cao cho Nhà máy Dược Phẩm Nam Sơn.

+ Đầu tư dây truyền sản xuất viên sủi tại Nhà máy Số 1 Nam Sơn trên mặt bằng nhà xưởng đã có sẵn từ trước nằm trong xưởng GMP - Non Betalactan.

+ Xây dựng kho bao bì diện tích khoảng 150m² - 01 tầng tại Nhà máy Nam Sơn.

+ Xây dựng phần mềm quản lý sản xuất kinh doanh tại Công ty với kinh phí dự kiến khoảng từ 900 triệu đồng đến 1,2 tỷ đồng.

+ Tiến hành các bước để triển khai xây dựng Chi nhánh tại TP Đà Nẵng trên mảnh đất 241 m² có sẵn của Công ty theo quy hoạch khu vực.

4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2019:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2019 do Ban Tổng giám đốc lập đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm toán AASC, Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất xác nhận:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện theo đúng quy định.

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

- Công ty thực hiện tốt chế độ báo cáo thông tin tài chính đối với các Công ty đại chúng cũng như Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Ban kiểm soát Công ty nhất trí các số liệu, chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cũng như các đánh giá của Công ty và Tổ chức Kiểm toán. Sau đây là một số chỉ tiêu chính trong năm 2019 Công ty đã đạt được thể hiện trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019 như sau:

Đơn vị tính : Đồng

Chỉ tiêu	Số Đầu kỳ (01/01/2019)	Số Cuối Kỳ (31/12/2019)	Tăng (+) Giảm (-) Cuối kỳ so Đầu kỳ	
			Số tiền	Tỷ lệ%
Tổng tài sản	239.810.668.834	369.180.679.271	+129.370.010.437	+53.95
Tài sản ngắn hạn	144.296.457.651	242.392.502.054	+98.096.044.403	+67.98
Tài sản dài hạn	95.514.211.183	126.788.177.217	+31.273.966.034	+32.74
Tổng Nguồn vốn	239.810.668.834	369.180.679.271	+129.370.010.437	+53.95
Nợ phải trả	58.948.845.489	67.493.744.054	+8.544.898.565	+14,5
Nguồn vốn Chủ sở hữu	180.861.823.345	301.686.935.217	+120.825.111.872	+66,8

Chi tiết nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là **301.686.935.217** đồng bao gồm:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Số Dư Đầu kỳ	Số dư cuối kỳ	Tỷ lệ cuối kỳ so đầu kỳ (%)
Vốn góp cổ phần	Đồng	68.000.000.000	86.000.000.000	126,47
Thặng dư vốn cổ phần	Đồng	25.748.527.500	97.658.827.900	379,28
Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	10.419.268.227	14.422.435.451	138,42
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	76.694.027.618	103.605.671.866	135,09

Căn cứ vào các chỉ tiêu trên cho thấy lợi nhuận trong năm 2019 tăng so với cùng kỳ. Các chỉ số tài chính của Công ty thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã chủ động lập kế hoạch tài chính và sử dụng đúng mục đích nguồn tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, luân chuyển vốn nhanh, giảm chi phí lãi vay. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính ổn định, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

B. NHẬN XÉT VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2019 :

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

- Năm 2019 HĐQT có sự thay đổi lớn về nhân sự nhưng không gây ảnh hưởng đến hoạt động của các thành viên hay ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty từ phía các thành viên Hội đồng quản trị.

- HĐQT đã thực hiện nghiêm túc vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra.

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT.

- HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc :

Năm 2019 kinh tế thế giới phát triển chậm, chủ nghĩa bảo hộ lan rộng; tăng trưởng của các thực thể kinh tế chủ chốt của thế giới có sự phân hóa rõ rệt. Nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành dược cũng bị ảnh hưởng nặng nề do sức ép, sự cạnh tranh khốc liệt của các Tập đoàn nước ngoài.

Ban lãnh đạo Công ty đã hết sức nỗ lực trong vai trò chỉ đạo sản xuất, đầu tư xây dựng trên tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông; không ngừng đẩy mạnh marketing và mở rộng thị trường từ Bắc vào Nam đồng thời đẩy mạnh quảng cáo vào các khung giờ vàng nhằm đưa sản phẩm tới tận tay người tiêu dùng; Tích cực đầu tư xây dựng nhà máy DP3 - KCN Trảng Duệ nhằm hoàn thiện vào nửa cuối năm 2020 để đưa ra thị trường nhiều dòng sản phẩm mới mà Công ty đã và đang định hướng.

Trên cơ sở kế hoạch SXKD đã được Đại hội cổ đông thông qua; Ban lãnh đạo đã triển khai giao chỉ tiêu kế hoạch cho từng đơn vị thực hiện. Tăng cường sự chỉ đạo tập trung, thống nhất, hiệu quả từ Ban Tổng giám đốc đến các đơn vị, phòng ban trực thuộc.

Kết quả cho thấy Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; Quan hệ đối ngoại, đối tác kinh doanh và đầu tư ngày càng được mở rộng. Vị thế, uy tín và thương hiệu của Công ty ngày càng được nâng cao.

3. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Tổng giám đốc

Nhìn chung, trong năm 2019 Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ, những kiến nghị của Ban kiểm soát đều được nghiêm túc xem xét và phúc đáp đầy đủ, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng quy định Điều lệ của Công ty.

V. Kết luận

- Năm 2019 Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương 3 vinh dự được Cục Thuế TP thay mặt Tổng Cục Thuế trao tặng Giấy khen về việc tuân thủ và thực hiện tốt chính sách pháp luật về thuế và được vinh danh là một trong những Doanh nghiệp có năng lực quản trị tài chính tốt nhất ngành Dược. Đây cũng là động lực để Ban lãnh đạo Công ty sẽ luôn quyết tâm thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của mình nhằm đưa Công ty ngày càng phát triển và bền vững.

- Cùng với sự phát triển của Công ty, đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ nhân viên được nâng cao rõ rệt. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2019 đạt 15,9 triệu đồng/người/tháng.

- Quá trình kiểm soát trong năm 2019 cho đến thời điểm lập báo cáo Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào của HĐQT, Ban lãnh đạo cũng như chưa nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty.

- Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019; Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của HĐQT, Ban điều hành công ty trình Đại hội.

Kính thưa Đại Hội – Thưa Quý Cổ đông

Trên đây là những nội dung báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019 kính trình Đại hội. Thay mặt Ban kiểm soát, tôi chân thành cảm ơn Quý cổ đông, HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty đã hợp tác và tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý cổ đông công ty CP Dược phẩm Trung ương 3 sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD Công ty
- Cổ đông.
- Lưu BKS, VT.

TM BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN


CN. Trương Thị Nguyệt Hoa



CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3
---000---

Số: 622/2020/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---000---

Hải Phòng, ngày 15 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

“V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3.

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là một trong những đơn vị có kiểm toán uy tín, thương hiệu, được nhiều Công ty đại chúng tin cậy tại Việt Nam.
- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là đơn vị kiểm toán và định giá cho Công ty đại chúng.
- Việc kiểm toán phải tuân theo chuẩn mực kế toán – kiểm toán Việt Nam.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất

Nhằm lựa chọn Công ty kiểm toán đáp ứng các tiêu chí trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một trong các Công ty kiểm toán dưới đây để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty theo quy định của pháp luật trong năm tài chính 2020:

- Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Sông Đà, số 165, đường Cầu Giấy, Hà Nội
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt
Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, P.Tràng Tiền, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Trong trường hợp Hội đồng quản trị không đàm phán được với các đơn vị nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán khác trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Trân trọng kính trình!



Dược sĩ. Bùi Xuân Hường



PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

TT	DIỄN GIẢI	LỢI NHUẬN NĂM TRƯỚC CÒN LẠI	LỢI NHUẬN NĂM NAY	CỘNG LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI	CÒN LẠI
1	Tổng LN kế toán trước thuế		103.575.520.357			
2	20% Thuế phải nộp		20.715.104.071			
	<i>Chi phí không được trừ khi tính CF chịu thuế TNDN</i>		693.184.596			
3	Thuế TNDN phải nộp của khoản CP không thuộc diện được trừ khi tính thuế TNDN		138.636.919			
4	Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành		20.853.740.991			
5	Lợi nhuận sau thuế (5= 1-4)		82.721.779.366			
6	Dự kiến PPLN năm 2019		82.721.779.366			
	Trích 5% lập quỹ ĐTPT		4.136.088.968	4.136.088.968	4.136.088.968	0
	Trích 7% lập quỹ KTPL		5.790.524.556	5.790.524.556	5.790.524.556	0
	Trích 3% Thù lao HĐQT		2.481.653.381	2.481.653.381	2.481.653.381	0
	Trích 1% Thù lao BKS		827.217.794	827.217.794	827.217.794	0
	Cổ tức phải trả và lợi nhuận còn lại	20.883.892.500	69.486.294.668	90.370.187.168	60.200.000.000	30.170.187.168
	CỘNG	20.883.892.500	82.721.779.366	103.605.671.866	73.435.484.699	30.170.187.168

Ngày 05 / 06 / 2020

Lập biểu

Trần Thị Hà Thu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

DS: Bùi Xuân Hương



CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

---000---
Số: 624/2020/TT-HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---000---
Hà Phòng, ngày 06 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

“V/v: trích lập Quỹ Đầu tư phát triển và Quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2020”

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ trích Quỹ Đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020 như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình!



Dược sĩ. Bùi Xuân Hưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3
---o0o---
Số: 623/2020/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---o0o---
Hà Phòng, ngày 05 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

“V/v: Thay đổi nội dung tại Điều 45 trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty”

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh nội dung tại Điều 45 của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động về việc trích lập Quỹ dự trữ như sau :

- Nội dung trước khi điều chỉnh: “Hàng năm, Công ty được trích từ lợi nhuận sau thuế một khoản vào Quỹ đầu tư phát triển để sử dụng vào việc đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng mức trích vào Quỹ đầu tư phát triển là 5% lợi nhuận sau thuế. Bên cạnh đó, Công ty cũng được trích 7% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ khen thưởng và phúc lợi của Công ty”.

- Nội dung đề xuất điều chỉnh: “Hàng năm, Công ty được trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp một khoản tiền vào Quỹ Đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Tổng mức trích lập vào hai Quỹ này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn !



Dược sĩ. Bùi Xuân Hương



CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3
---000---
Số: *621*/2020/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---000---
Hà Phòng, ngày *05* tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

“V/v: Thông qua Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020”

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 như sau :

- Thù lao Hội đồng quản trị năm 2020 là : 2.000.000.000 VNĐ (Hai tỷ đồng chẵn)
- Thù lao Ban kiểm soát năm 2020 là : 500.000.000 VNĐ (Năm trăm triệu đồng chẵn)

Chi phí thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn !



Dược sĩ. Bùi Xuân Hưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

Số: 620/2020/BC-HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 05 tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO TÓM TẮT TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC
TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ 68 TỶ ĐỒNG LÊN 86 TỶ ĐỒNG
(Đã được kiểm toán)**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3**

- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 số 486/NQ/ĐHĐCĐ ngày 27/04/2018, Đại hội đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 68 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện.
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 81/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/12/2018.
- Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-SGDHN ngày 25/01/2019 của Sở Giao dịch chứng khoán về việc ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3.
- Căn cứ Báo cáo kết quả đấu giá cổ phần số 55/BC-SGDHN ngày 07/03/2019 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội gửi cho Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3.
- Căn cứ Công văn số 2260/UBCK-QLCB ngày 08/04/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của DP3. Theo đó, Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3 đã chào bán thành công 1.800.000 cổ phiếu, trong đó 850.000 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, 100.000 cổ phiếu phát hành cho người lao động và 850.000 cổ phiếu đấu giá ra công chúng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 68 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng như sau:

Tổng số tiền ròng thu được từ đợt phát hành cổ phiếu : 89.935.300.000 (VND)

Công ty đã sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để thực hiện thuê đất và thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ khác liên quan đến việc đầu tư xây dựng Nhà máy Dược phẩm Trung ương 3- Trảng Duệ tại Khu công nghiệp Trảng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Đồng thời bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua theo Nghị quyết số 1206/NQ-HĐQT ngày 22/11/2018 của Hội đồng quản trị. Đến thời điểm 27/03/2020 tình hình sử dụng vốn thực tế của Công ty như sau:

Nội dung	Theo phương án sử dụng vốn	Theo thực tế sử dụng vốn
Đầu tư xây dựng Nhà máy Dược phẩm Trung Ương 3 - Trảng Duệ tại Khu công nghiệp Trảng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (*)	48.565	48.565

Bổ sung vốn kinh doanh	41.370	41.370
Tổng cộng	89.935	89.935

Đơn vị tính: tỷ đồng

(*) Trong năm 2019 Công ty đã thực hiện thanh toán các chi phí liên quan đến việc thuê đất tại Khu công nghiệp Trảng Duệ và tạm ứng các chi phí thi công xây dựng, điện lạnh tại Nhà máy Dược phẩm Trung Ương 3 - Trảng Duệ với số tiền là 51,855 tỷ đồng. Trong đó, số tiền được chi từ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 68 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng là 48,565 tỷ đồng, giá trị còn lại được chi từ nguồn hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn !



Dược sĩ. Bùi Xuân Hưởng